

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – QUẢNG NGÃI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2026/HS-ST

Ngày 20-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Tiên, ông Nguyễn Hồng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 6 năm 2026, tại 02 điểm cầu gồm điểm cầu trung tâm (Phòng xét xử hình sự - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Quảng Ngãi) và điểm cầu thành phần (Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Ngãi), Tòa án nhân dân Khu vực 4 xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2026/HSST-QĐ ngày 13/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2026/HSST-QĐ ngày 13/6/2026, đối với:

1. Bị cáo: NGUYỄN ĐỨC A, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1977 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Quê quán: Xã Mỏ C, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Thôn Phước T, xã Mỏ C, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở hiện tại: Thôn Phước T, xã Mỏ C, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Lao động tự do); trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Số CCCD: 051077011177 cấp ngày 16/11/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. Con ông Nguyễn Đức S (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết). Vợ: Đoàn Thị Thu T (đã ly hôn), con: Nguyễn Đức Bảo K (sinh năm 2012).

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 23/02/1998, bị Tòa án tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”; Ngày 22/5/1999, bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, các bản án đã được xóa án tích. Ngày 17/6/2024, bị Công an xã Đức T, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã thi hành xong ngày 20/6/2024 và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/8/2025 và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân Trại tạm giam Đức Phổ, Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Ngãi.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Cẩm T, sinh ngày 28/5/2001 “Vắng mặt”.

Nơi thường trú: Thôn C, xã Đình C, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/8/2025, bị cáo Nguyễn Đức A có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên đã tự làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy ma túy đá được cất giấu trong nhà ra để sử dụng. Bị cáo A dùng kéo cắt túi ni lông có chứa ma túy đá rồi đổ vào nỏ thủy tinh và sử dụng. Do ma túy đá vẫn còn trong nỏ thủy tinh nên bị cáo A để bộ dụng cụ này sát vách tường gần cửa ra vào trong phòng ngủ của mình. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bà Dương Thị Cẩm T sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho bị cáo A hỏi: “anh có nhà không em đến chơi”, bị cáo A trả lời “có, em chạy đến đi”. Khoảng 12 giờ 20 phút, bà T đến nhà bị cáo A tại thôn Phước T, xã Mỏ C, tỉnh Quảng Ngãi và cùng ăn cơm trưa với bị cáo A.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút, sau khi ăn cơm xong, bị cáo A dọn dẹp nhà cửa còn bà T thì vào phòng ngủ của bị cáo A nằm chơi điện thoại, nghe nhạc. Lúc này, bà T thấy trên nền nhà trong phòng có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm chai nước có nắp đậy màu xanh đục thùng hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh, bên trong nỏ có sẵn ma túy đá) và máy lửa nhưng bà T không có hành động gì.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi làm hết việc nhà, bị cáo A vào phòng ngủ thì thấy bà T đang nằm chơi điện thoại và nghe nhạc. Bị cáo A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra, dùng máy lửa đốt nóng nỏ thủy tinh hút một hơi, sau đó rủ bà T: “có hút không anh tiêm” (nghĩa là đốt nóng nỏ thủy tinh cho hút) nhưng bà T trả lời “em mệt nên không chơi”. Bị cáo A để bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà trong phòng ngủ. Một lúc sau, bà T tự lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy đá do bị cáo A để trên nền nhà, dùng máy lửa tự đốt nóng nỏ thủy tinh và hút khoảng 04 (bốn) hơi. Quá trình bà T hút ma túy, bị cáo A đang ngồi gần đó nhìn thấy nhưng không có lời nói hay hành động gì ngăn cản. Sau khi hút xong, bà T để lại bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống nền nhà sát vách tường. Sau đó, bị cáo A và bà T cùng nằm chơi game, nghe nhạc cho đến khoảng 0 giờ 15 phút ngày 26/8/2025 thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Ngay trong ngày 26/8/2025, Công an xã Mỏ Cày, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể đối với bị cáo Nguyễn Đức A và bà Dương Thị Cẩm T, kết quả cả hai đều dương tính với chất ma túy (Methamphetamine). Cơ quan Công an đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của bị cáo Nguyễn Đức A và bà Dương Thị Cẩm T để phục vụ công tác giám định.

Vật chứng thu giữ và xử lý trong vụ án bao gồm: 15,0 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định); 01 ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) cùng vỏ bao gói được niêm phong; 01 thùng giấy được niêm phong bên trong có chứa: 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh được đục hai lỗ gắn ống nhựa; 01 bát lửa màu xanh; 03 nỏ thủy tinh được bọc bởi giấy; 01 túi ni lông màu trắng chứa các đoạn ống nhựa; 02 kéo bằng kim loại (chiều dài 15,7cm và 14,2cm); 01 loa màu đen có chữ "BETTER"; 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (có gắn 01 thẻ sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh (không có thẻ sim) của bị cáo Nguyễn Đức A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen (có gắn 01 thẻ sim) của bà Dương Thị Cẩm T.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV4, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 15,0 gam Methamphetamine và toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội; trả lại 02 điện thoại di động cho bị cáo A và 01 điện thoại di động cho bà Dương Thị Cẩm T. Về án phí: buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A thừa nhận hành vi phạm tội theo Cáo trạng, không có tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị Cẩm T, Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, Biên bản giao nhận vật chứng, Bản kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[2.1] Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/8/2025, thông qua ứng dụng Zalo, bà Dương Thị Cẩm T (sử dụng tài khoản "Cẩm Tuệ") đã nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Đức A (sử dụng tài khoản "An Nguyen") để đến nhà bị cáo A chơi. Tại nhà bị cáo A ở thôn Phước T, xã Mỏ C, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo A đã có hành vi chuẩn bị sẵn dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm chai nước nhựa màu trắng có dòng chữ "thạch bích" nắp đậy đục thủng hai lỗ gắn ống hút nhựa và nỏ thủy tinh) cùng ma túy đá và máy lửa. Bị cáo A đã tự đốt nóng nỏ thủy tinh và hút ma túy đá trước mặt bà T.

[2.2] Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo A tiếp tục lấy bộ dụng cụ có chứa ma túy đá ra hút, sau đó rủ rê, mời bà T cùng sử dụng bằng câu nói: "có hút không anh tiem" (nghĩa là đốt nóng nỏ thủy tinh cho hút) nhưng bà T từ chối vì mệt. Tuy nhiên, một lúc sau, bà T tự lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy đá do bị cáo A để trên nền nhà, dùng máy lửa tự đốt nóng nỏ thủy tinh và hút khoảng 04 hơi. Quá trình bà T hút ma túy, bị cáo A đang ngồi gần đó nhìn thấy nhưng không có lời nói hay hành động gì ngăn cản. Hành vi chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện và địa điểm, rủ rê và thực tế đã cung cấp ma túy cho bà T sử dụng của bị cáo A đã thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Qua xét nghiệm nhanh ngày 26/8/2025, cả bị cáo A và bà T đều có kết quả dương tính với chất ma túy.

[2.3] Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại hiện trường 15,0 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (khối lượng còn lại sau giám định). Khối lượng ma túy này do bị cáo A cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định về khối lượng ma túy từ 05 gam đến dưới 30 gam, hành vi của bị cáo A đã thỏa mãn yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2.4] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu (năm 1998 bị Tòa án tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội

“Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”; năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; ngoài ra ngày 17/6/2024 còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”), nhưng các bản án đã được xóa án tích và quyết định xử phạt hành chính đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính,. Tuy nhiên, để có tác dụng giáo dục, răn đe, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), do đó HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 15,0 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định); 01 ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) cùng vỏ bao gói được niêm phong; 01 thùng giấy dán kín và dán giấy niêm phong, bên trong có: 01 chai nhựa màu trắng có dòng chữ “thạch bích” nắp đậy thủng hai lỗ gắn ống nhựa, 01 bật lửa màu xanh, 03 nỏ thủy tinh, 01 túi ni lông màu trắng chứa các đoạn ống nhựa, 01 kéo bằng kim loại dài 14,2cm, 01 kéo bằng kim loại dài 15,7cm, 01 loa màu đen có kích thước 13,8cm x 8,4cm trên thân loa có dòng chữ "BETTER"; 01 bì giấy màu trắng được dán kín bên trong có 03 chiếc điện thoại di động. Xét thấy, 15,0 gam ma túy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các đồ vật gồm chai nhựa, ống hút, nỏ thủy tinh, bật lửa, túi ni lông, kéo kim loại là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy. Riêng đối với 01 chiếc loa màu đen chữ "BETTER", tại phiên tòa bị cáo khai nhận sử dụng để mở nhạc nhằm tăng thêm sự kích thích trong quá trình sử dụng ma túy, do đó chiếc loa này được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu, tiêu hủy cùng các vật chứng nêu trên. Đối với 03 chiếc điện thoại di động bị thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen (có gắn 01 thẻ sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh (không có thẻ sim) của bị cáo Nguyễn Đức A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen (có gắn 01 thẻ sim) của Dương Thị Cẩm T. Quá trình điều tra xác định bị cáo A và bà T không dùng các tài sản này để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị trả lại là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan đến vụ án:

[6.1] Đối với người đàn ông bán ma túy và người đàn ông bán nỏ thủy tinh cho bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức A khai nhận đã mua ma túy và 03 nỏ thủy tinh của hai người đàn ông tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, nơi ở cụ thể của hai người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ thông tin để xác minh. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị Cẩm T: Quá trình điều tra xác định bà Tuệ không tham gia bàn bạc, thỏa thuận góp tiền mua ma túy; không chuẩn bị dụng cụ, phương tiện; không cung cấp địa điểm sử dụng ma túy và không biết bị cáo A cất giấu ma túy trong nhà, nên không có cơ sở để xử lý bà T với vai trò đồng phạm cùng bị cáo A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,. Tuy nhiên, hành vi tự ý sử dụng ma túy của bà T đã vi phạm pháp luật hành chính. Việc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 102/QĐ-XPHC ngày 04/12/2025 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với bà Dương Thị Cẩm T về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6.3] Đối với hành vi tàng trữ 03 nỏ thủy tinh của bị cáo Nguyễn Đức A: Quá trình điều tra xác định hành vi bị cáo tàng trữ 03 nỏ thủy tinh với mục đích dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân không đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Việc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 101/QĐ-XPHC ngày 04/12/2025 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng đối với bị cáo về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A **03 (Ba)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **05 (Năm)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chấp hành hình phạt là **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tịch thu tiêu hủy: 15,0 gam mẫu ma túy loại Methamphetamine (mẫu còn lại sau giám định); 01 ống thủy tinh (nổ thủy tinh) cùng vỏ bao gói được niêm phong; 01 (một) thùng giấy dán kín và dán giấy niêm phong, bên trong có: 01 chai nhựa màu trắng có dòng chữ “thạch bích” nắp đậy thùng hai lỗ gắn ống nhựa, 01 bật lửa màu xanh, 03 nổ thủy tinh được bọc bởi giấy, 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa các đoạn ống nhựa, 01 kéo bằng kim loại có chiều dài 14,2cm, 01 kéo bằng kim loại có chiều dài 15,7cm, 01 loa màu đen có kích thước 13,8cm x 8,4cm trên thân loa có dòng chữ "BETTER".

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim; và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, bên trong thân máy không có thẻ sim.

- Trả lại cho bà Dương Thị Cẩm T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen (bên trong có gắn 01 thẻ sim).

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng theo đúng Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Đức A phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bị cáo Nguyễn Đức A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Dương Thị Cẩm T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 4;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Ấn văn; hồ sơ vụ án.

Trương Thanh Hòa

